

KẾ HOẠCH

Khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng bệnh; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 30/06/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, UBND xã Trà Giang xây dựng Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026-2030 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm. Từ năm 2026, người dân được tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc ít nhất 01 lần/năm theo lộ trình; kết quả được cập nhật vào sổ/hồ sơ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, góp phần giảm gánh nặng chi phí y tế. Việc hỗ trợ chi phí thực hiện theo quy định và theo từng nhóm đối tượng, nguồn kinh phí.

2. Mục tiêu cụ thể¹:

Đến năm 2030 đạt được các chỉ tiêu như sau:

- Đạt 100% nhóm người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần.
- Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).
- Người lao động được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

¹ Hằng năm, thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên UBND xã chủ trì, phối hợp các ngành điều chỉnh các chỉ tiêu cho phù hợp lộ trình và tình hình thực tế của địa phương.

- Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần (thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP).

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Triển khai trên phạm vi toàn xã

2. Đối tượng: Tất cả người dân sống trên địa bàn xã, gồm các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm 1: Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính,

- Nhóm 2: Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông.

- Nhóm 3: Người lao động.

- Nhóm 4: Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý.

- Nhóm 5: Các đối tượng không thuộc các nhóm trên, thực hiện theo quy định cấp trên.

3. Thời gian thực hiện: Từ Năm 2026 đến năm 2030.

4. Lộ trình ưu tiên khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

4.1. Nhóm đối tượng ưu tiên tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên	Từ năm 2026	100%
2		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo	Từ năm 2026	100%
3		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi	Từ năm 2027	100%
4		Người thuộc hộ cận nghèo	Từ năm 2027	100%
5		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi	Từ năm 2028	100%
6		Người có công, người mắc bệnh mạn tính	Từ năm 2028	100%

4.2. Nhóm đối tượng thuộc Cơ sở giáo dục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
-----	------	-----------	--------------------------	---------

1	Nhóm 2	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông	Từ đầu năm học 2026 - 2027	Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP
---	--------	---	----------------------------	--

4.3. Nhóm đối tượng được người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 3	Người lao động	Từ năm 2026	Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.4. Nhóm đối tượng được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 4	Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý	Từ năm 2026	Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP

4.5. Nhóm đối tượng cần có lộ trình thực hiện

STT	Nhóm	Đối tượng	Lộ trình thực hiện (năm)	Kết quả
1	Nhóm 5	Các đối tượng không thuộc các nhóm trên	Thực hiện theo quy định cấp trên (Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ)	

5. Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng trên được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tổ chức rà soát, truyền thông tư vấn

- UBND xã, tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần phải khám thuộc diện quản lý, đang cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí, vận động các đối tượng đến các điểm khám trên địa bàn; thông báo công khai rộng rãi lịch khám, các địa điểm tổ chức khám để người dân biết hưởng ứng tích cực tham gia đảm bảo tiến độ.

2. Tổ chức khám

2.1. Nội dung khám

- Nội dung khám: Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn khám sức khỏe định kỳ của Bộ Y tế².

- Biểu mẫu khám: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và địa điểm khám

2.2.1. Nhóm 1

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì phối hợp với Trạm Y tế phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện khám sức khỏe cho người dân.

- Địa điểm khám:

+ Đối với trẻ em dưới 6 tuổi: Thực hiện khám tại Trạm Y tế xã và các điểm y tế trực thuộc, nội dung khám theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi.

+ Các đối tượng còn lại thực hiện khám tại Cơ sở khám bệnh chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa khu vực, Bệnh viện) đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã, là điểm khám lưu động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định. Nội dung khám theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các quy định có liên quan.

² Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

- Phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân. Tổ chức khám theo nội dung chuyên môn nêu trên phù hợp đối với từng nhóm đối tượng để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

2.2.2. Nhóm 2

- Cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh, theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, phối hợp với các Cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe cho học sinh.

- Địa điểm khám:

+ Tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.3. Nhóm 3

- Người sử dụng lao động tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho đối tượng người lao động thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định để thực hiện khám.

- Địa điểm khám:

+ Tại cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe.

+ Hoặc tại địa điểm khám lưu động, nơi người lao động làm việc được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

2.2.4. Nhóm 4

Công an xã, Ban chỉ huy quân sự xã thực hiện theo Kế hoạch của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

2.2.5. Nhóm 5

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Y tế (Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, quy định của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, UBND tỉnh sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đối tượng khác

theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ)

2.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm khám theo quy định và nhập kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào hệ thống dữ liệu khám sức khỏe/hồ sơ sức khỏe điện tử tại đơn vị; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng hoặc Trạm Y tế xã để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, cấu hình phần mềm hệ thống cập nhật biểu mẫu khám theo đúng quy định và phục vụ nhu cầu kết nối liên thông dữ liệu khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và phân công nhân sự cập nhật dữ liệu hệ thống. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ về dữ liệu khám sức khỏe.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm: Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ, hàng quý hoặc đột xuất, lưu trữ hồ sơ theo quy định cho UBND xã qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã để tổng hợp báo cáo theo quy định.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần cho người dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch này được bảo đảm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Phòng bệnh, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thanh toán chi phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng thuộc Cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

3. Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số đối tượng trong các đối tượng quy định tại các điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ và lộ trình ưu tiên theo lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế, ngân sách nhà nước chi trả cho các đối tượng và phần chi phí Quỹ bảo hiểm y tế chưa chi trả.

(Bảng dự toán kinh phí tại phụ lục 1,2,3 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế, phân công rõ trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn, Trạm y tế, các tổ chức có liên quan; đồng thời, phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều

kiện khám sức khỏe để tổ chức triển khai khám sức khỏe cho người dân trên địa bàn đạt hiệu quả, chất lượng và theo đúng quy định.

- Rà soát, lập danh sách đối tượng; phân nhóm ưu tiên, bố trí lịch khám hợp lý.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại khoản 1, Điều 21, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, trong đó chú trọng nội dung khám sức khỏe định kỳ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm.

2. Phòng Kinh Tế

- Trên cơ sở đề xuất kinh phí của Trạm Y tế, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

- Rà soát, lập danh sách, tổng hợp và báo cáo công tác khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

3. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội phân nhóm đối tượng ưu tiên, tập trung tham mưu khám sức khỏe cho người đồng bào dân tộc thiểu số và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, tránh quá tải và thuận tiện cho người dân.

- Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

- Tuân thủ các quy định về khám sức khỏe của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật Phòng bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật khám bệnh, chữa bệnh và Luật Phòng bệnh.

- Thực hiện khám đúng quy định chuyên môn; bảo đảm điều kiện về nhân lực, thiết bị y tế, tổ chức tư vấn, chuyên tuyến khi cần thiết.

- Đảm bảo hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, cấu hình phần mềm hệ thống cập nhật biểu mẫu khám theo đúng quy định; phân công nhân sự cập nhật dữ liệu hệ thống và đảm bảo triển khai kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu, tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe.

- Huy động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập có đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo kế hoạch của địa phương theo quy định.

- Quản lý, cập nhật vào hệ thống phần mềm và kết xuất dữ liệu báo cáo theo yêu cầu và sẵn sàng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Sở Y tế; theo dõi, quản lý sức khỏe người dân.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám theo lộ trình. Kiểm tra, giám sát hoạt động khám; bảo đảm chất lượng và đầy đủ nội dung theo quy định.

- Hàng năm lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho học sinh theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Rà soát, lập danh sách, tổng hợp và báo cáo các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường; phối hợp với ngành Y tế phát hiện sớm các trường hợp bất thường về sức khỏe, kịp thời tư vấn và chuyển tuyến điều trị theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc quản lý, cập nhật và khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh.

- Phối hợp với ngành Y tế tiếp nhận kết quả khám, kiểm tra sức khỏe người học trên phần mềm; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân; sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

- Lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn xã; tập trung tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của người dân khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc, góp phần nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động tham gia; đồng thời, tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tạo điều kiện để người lao động tham gia khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định.

6. Công an xã

- Phối hợp, hỗ trợ ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số của ngành Y tế nhằm phục vụ có hiệu quả việc thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp rà soát, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế vào sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn và giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự tại các cơ sở khám, chữa bệnh (nếu có) khi tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

7. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia khám theo lộ trình. Kiểm tra, giám sát hoạt động khám; bảo đảm chất lượng và đầy đủ nội dung theo quy định.

8. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động trên địa bàn xã

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn cơ sở đủ điều kiện để thực hiện khám; phối hợp cập nhật dữ liệu vào hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia khám đầy đủ.

- Bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, tích cực phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia. Đồng thời, giám sát việc triển khai, phản ánh ý kiến, kiến nghị của người dân.

10. Đề nghị Bệnh viện đa khoa khu vực Tư Nghĩa

Hỗ trợ Trạm Y tế xã Trà Giang tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định để đánh giá tình trạng sức khỏe, phát hiện và chẩn đoán bệnh hoặc tư vấn chuyển tuyến bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám (theo Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân và các quy định có liên quan). Đồng thời, tổ chức liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; bảo đảm thống nhất việc hình thành Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ y tế, người bệnh, người nhà người bệnh tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

11. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm y tế chỉ đạo lực lượng cộng tác viên dân số, y tế thôn.
- + Thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến người dân về mục đích, ý nghĩa của việc khám sức khỏe định kỳ toàn dân, đặc biệt là đối tượng người cao tuổi, người có nguy cơ cao mắc bệnh không lây nhiễm;
- + Thông báo thời gian, địa điểm khám sức khỏe đến từng hộ gia đình;
- + Vận động người dân tham gia khám đầy đủ, đúng lịch, đảm bảo tỷ lệ bao phủ cao.
- + Rà soát, lập danh sách người dân trong độ tuổi, đảm bảo đúng, đủ đối tượng tham gia khám sức khỏe theo kế hoạch.
- Theo dõi, tổng hợp phản ánh của người dân trong quá trình triển khai, kịp thời báo cáo UBND xã và Trạm Y tế để điều chỉnh, xử lý.
- Phối hợp hỗ trợ công tác tổ chức tại điểm khám (bố trí địa điểm, giữ gìn an ninh trật tự, hướng dẫn người dân tham gia theo phân luồng).
- Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể tại thôn (các Chi hội phụ nữ, người cao tuổi, đoàn thanh niên...) trong công tác tuyên truyền và vận động người dân tham gia khám sức khỏe.

12. Phân công nhiệm vụ (cụ thể tại phụ lục 4 kèm theo).

Yêu cầu các Phòng, Trạm Y tế xã, các cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện hoặc phối hợp thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn kịp thời phản ánh, báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tham mưu điều chỉnh kịp thời và tổng hợp báo cáo Sở Y tế đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Ban Xây dựng Đảng xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Trạm Y tế xã;
- Trưởng các thôn;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Phùng

Phụ lục 1. Lộ trình thực hiện và nguồn kinh phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho đối tượng thuộc nhóm 1 trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026-2030

(Đơn vị tỷ đồng)

STT	Nhóm	Đối tượng	Số lượng	Kết quả	Thành tiền
1	Năm 2026				
	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên		100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo		100%	
2	Năm 2027				
	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên		100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo		100%	
		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi		100%	
		Người thuộc hộ cận nghèo		100%	
3	Năm 2028				
	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên		100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo		100%	
		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi		100%	
		Người thuộc hộ cận nghèo		100%	
		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi		100%	
		Người có công, người mắc bệnh mạn tính		100%	

		Năm 2029			
4	Nhóm 1	Người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên		100%	
		Người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo		100%	
		Người cao tuổi từ 70 đến dưới 80 tuổi		100%	
		Người thuộc hộ cận nghèo		100%	
		Người cao tuổi từ 60 đến dưới 70 tuổi		100%	
		Người có công, người mắc bệnh mạn tính		100%	
		Năm 2030			
5	Nhóm 1	Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính,		100%	

Ghi chú:

1. Số lượng các nhóm, đối tượng thường xuyên thay đổi tùy theo từng thời điểm chốt số liệu.
2. Chi phí cho một lần khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân áp dụng theo Phụ lục 2.

**Phụ lục 2. Gói khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí
cho người dân**

1. Gói khám sức khỏe cho nhóm trẻ em dưới 6 tuổi (Không thực hiện cận lâm sàng) (theo Quyết định số 1284/QĐ-BYT ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	36.500	
	Tổng cộng		36.500	

2. Gói khám sức khỏe cho các nhóm đối tượng còn lại (thực hiện theo Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	ĐƠN GIÁ (đồng)	GHI CHÚ
1	Khám lâm sàng	Lần	101.200	
2	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bằng máy đếm laser)	Lần	49.700	
3	Đo độ hoạt AST (GOT) [Máu]	Lần	22.400	
4	Đo độ hoạt ALT (GPT) [Máu]	Lần	22.400	
5	Định lượng Creatinin [Máu]	Lần	22.400	
6	Định lượng Ure máu [Máu]	Lần	22.400	
7	Định lượng Glucose [Máu]	Lần	22.400	
	Tổng cộng		262.900	

Phụ lục 3. Lộ trình thực hiện và nguồn kinh phí khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho đối tượng thuộc nhóm 2, 3, 4 trên địa bàn xã Trà Giang giai đoạn 2026-2030

STT	Nhóm	Đối tượng	Số lượng	Kết quả	Nguồn kinh phí thực hiện
1	Từ năm 2026				
	Nhóm 2	Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở phổ thông		100%	Các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán kinh phí chi trả cho hoạt động kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học
	Nhóm 3	Người lao động		100%	Người sử dụng lao động chi trả chi phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động quy định tại điểm c khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP và theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
	Nhóm 4	Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý		100%	Các đơn vị tự lập dự toán theo Ngân sách nhà nước chi trả cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP và theo phân cấp ngân sách hiện hành

Phụ lục 4. Phân công nhiệm vụ

STT	Đơn vị	Thời gian	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
1.	Phòng Văn hóa – Xã hội và Trạm Y tế xã	Thường xuyên	Chủ trì triển khai kế hoạch;	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Kế hoạch
		Trước 30/9 hàng năm	Tổng hợp số liệu nhóm: Người cao tuổi, người khuyết tật	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu đối tượng phụ trách
		Tháng 10 hàng năm	Rà soát, tổng hợp số liệu của các đơn vị, địa phương	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	Báo cáo tổng hợp
		Trước 15/11	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và dự trù kinh phí năm sau	Phòng Kinh tế, Trạm Y tế	Báo cáo + dự toán
		Trước 30/9 hàng năm	Tổng hợp số liệu khám sức khỏe của đối tượng thuộc nhóm 3	BHXXH cơ sở, các doanh nghiệp	Báo cáo số liệu đối tượng phụ trách
2.	Các cơ sở giáo dục	Trước 30/9 hàng năm	Tổng hợp số liệu khám sức khỏe của đối tượng thuộc nhóm 2	Các cơ sở giáo dục	Báo cáo số liệu đối tượng phụ trách
3.	Công an xã	Trước 30/10 hàng năm	- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026. - Tổng hợp số liệu người dân đã được khám sức khỏe và đã được tích hợp trên	Đơn vị trực thuộc	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành

STT	Đơn vị	Thời gian	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm
			ứng dụng VnelD gửi UBND xã		
4.	Ban Chỉ huy Quân sự xã	Trước 30/9 hàng năm	Thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026	Đơn vị trực thuộc	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành
5.	Phòng Kinh tế	Trước 30/9 hàng năm	Rà soát đối tượng thuộc hộ nghèo/cận nghèo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo số liệu đối tượng phụ trách
		Tháng 11–12 hàng năm	Thẩm định nhu cầu kinh phí; tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định	Phòng Văn hóa – xã hội, Trạm Y tế	Dự toán ngân sách

Các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; số liệu bao gồm tối thiểu: tổng số đối tượng quản lý, số người đã được khám sức khỏe, tỷ lệ, nhu cầu khám năm tiếp theo.